

## CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 150 - Khốn cho các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! (Bài 5)

**Ma-thi-ơ 23:23:** Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các người phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>23</sup>Woe<sup>G3759</sup> unto you, scribes<sup>G1122</sup> and Pharisees<sup>G5330</sup>, hypocrites<sup>G5273</sup>! for ye pay<sup>G586</sup> tithe<sup>G586</sup> of mint<sup>G2238</sup> and anise<sup>G432</sup> and cummin<sup>G2951</sup>, and have omitted<sup>G863</sup> the weightier<sup>G926</sup> matters of the law<sup>G3551</sup>, judgment<sup>G2920</sup>, mercy<sup>G1656</sup>, and faith<sup>G4102</sup>: these<sup>G5023</sup> ought<sup>G1163</sup> ye to have done<sup>G4160</sup>, and not to leave<sup>G863</sup> the other<sup>G2548</sup> undone.

Đức Chúa Jêsus đã đến thế gian này không phải để cất bỏ hay phá huỷ luật pháp hay là các lời tiên tri, nhưng là làm cho trọn, nghĩa là làm cho được vững lập, như Ngài đã phán và được chép trong sách Ma-thi-ơ đoạn 5 từ câu 17 đến câu 19 và trong bài này, Đức Chúa Jêsus đã quở trách các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si về việc họ có dâng thuế một phần mười cho Đức Giê-hô-va theo như luật định, thế nhưng họ lại bỏ phần quan trọng hơn hết trong luật pháp mà họ đã chấp nhận và như vậy, họ đã tự ý bớt đi các phần quan trọng của luật pháp và theo như Lời Đức Chúa Trời đã cảnh báo về việc Ngài cấm người ta không được thêm hay là bớt chi trong các mạng lệnh của Ngài, vì làm như vậy, họ đã làm cho luật pháp (Đá nguyên khối) đó bị ô-ước.

**Xuất Ê-díp-tô ký 20:25:** Nếu người lập cho ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô ướ.

**Phục truyền luật lệ ký 4:1-2:** Hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy nghe những mạng lệnh và luật lệ mà ta dạy các người; hãy làm theo, để các người được sống và vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người ban cho các người nhận được. Các người chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người mà ta đã truyền.

**Châm ngôn 30:5-6:** Các lời của Đức Chúa Trời đều đã thét luyện: Ngài là cái thuẫn đỡ cho người nương cậy nơi Ngài. Chớ thêm chi vào các lời Ngài. E Ngài quở trách người, và người bị cấm nói dối chẳng.

**Truyền đạo 3:14:** Ta biết rằng mọi việc Đức Chúa Trời làm nên còn có đời đời: người ta chẳng thêm gì được, cũng không bớt chi đáng; Đức Chúa Trời làm như thế, để loài người kính sợ trước mặt Ngài.

Bây giờ chúng ta hãy cùng nhau suy gẫm ý nghĩa Lời Đức Chúa Jêsus phán dạy cả về phần mười và các phần mà Ngài đã phán là hệ trọng hơn hết trong luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên cũng như ban cho chúng ta ngày nay.

**Lê-vi ký 27:30-34:** Phàm thuế một phần mười thổ sản, bất kỳ vật gieo hay là hoa quả của cây, đều thuộc về Đức Giê-hô-va; ấy là một vật thánh, biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-va. Nếu ai muốn chuộc lại vật chi về một phần mười của mình, thì phải phụ thêm một phần năm. Còn về một phần mười của bầy bò hay là chiên, tức là mọi vật chi đi ngang dưới gậy, con thứ mười sẽ là thánh, biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. Họ không nên phân biệt con tốt hay là con xấu, và cũng không nên đổi. Nếu đổi, thì con thú bị đổi, và con đổi, cả hai đều biệt riêng ra thánh: không phép chuộc nó lại. Đó là các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va truyền cho Môi-se về dân Y-sơ-ra-ên tại trên núi Si-na-i.

**Phục truyền luật lệ ký 12:10-19:** Vậy, các người sẽ đi ngang qua sông Giô-đanh, ở trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người ban cho làm sản nghiệp. Ngài sẽ ban sự bình an cho các người, không để kẻ thù nghịch xung quanh hăm áp, và khiến cho các người được ở yên ổn. Bấy giờ, sẽ có một chỗ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người chọn, đặt cho danh Ngài ở; ấy là nơi các người sẽ đem dâng mọi điều ta dặn các người, tức là những của lễ thiêu, các hy sinh, thuế một phần mười, lễ vật dâng giờ lên, và mọi của lễ tốt nhất, mà các người hứa nguyện dâng cho Đức Giê-hô-va. Các người, con trai, con gái, tôi trai và tớ gái của các người sẽ vui vẻ trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, luôn với người Lê-vi ở trong thành các người, vì người không có phần, cũng không hưởng nghiệp chung với các người. Khá coi chừng, chớ dâng của lễ thiêu mình trong những nơi nào người thấy; nhưng phải dâng tại nơi Đức Giê-hô-va sẽ chọn trong một của các chi phái người, và tại đó người phải làm mọi điều ta truyền dặn. Song trong các thành mình, người được mặc ý giết những thú vật và ăn

thịt nó, tùy theo sự phước lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ ban cho người; vô luận người bị ô uế hay là người được tinh sạch sẽ đều ăn thịt nó như ăn con hoẵng dương và con nai đực. Chỉ các người chó ăn huyết; phải đổ huyết trên đất như nước vậy. Của thuế một phần mười về ngũ cốc, về rượu hay là dầu, cùng những con đầu lòng của bầy bò hay chiên, vật chi người hứa nguyện dâng lên, các của lễ lạc ý, hay là lễ vật dâng giờ lên, thì các người chẳng nên ăn tại trong các thành mình. Nhưng người, các con trai, con gái, tôi trai, và tổ gái người, cùng người Lê-vi ở trong thành người, phải ăn những vật ấy trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại chỗ Ngài sẽ chọn; người sẽ vui vẻ trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, về mọi việc tay người đã làm. Trọn đời người ở trong xứ, khá giữ mình, chớ bỏ bê người Lê-vi.

Trong bài chúng ta học hôm nay, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đã nộp thuế một phần mười về hoa lợi của đất thuộc về họ sanh ra, như **bạc hà, hồi hương, và rau cần** (nguyên văn chép là rau *thì là Ai-cập*), thay vì họ bán các rau đó để thành bạc mà nộp thuế cho các thầy tế lễ theo như luật pháp có cho phép, thì họ lại nộp sản phẩm, ấy là để cho người ta nhìn thấy họ mang các vật ấy đến nơi đền thờ để dâng lên, mà khen họ là người công bình, vì đã vâng giữ và làm theo luật pháp của Môi-se. Chúa Jê-sus cũng phán với những người Pha-ri-si đó rằng, công việc dâng phần mười đó là không được bỏ sót.

Phần quan trọng (hệ trọng) hơn hết của luật pháp mà Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng những người Pha-ri-si đã bỏ đó là: **sự công bình, thương xót và trung tín;**

Bản Kinh-Thánh Kinh James version chép là: **judgment<sup>G2920</sup>, mercy<sup>G1656</sup>, and faith<sup>G4102</sup>,**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **sự công bình - judgment<sup>G2920</sup>**, đó là chữ κρίσις- krisis, số 2920 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự định tội, sự luận tội, sự phán xét, sự trừng phạt, sự rửa sạch;**

Chữ **sự thương xót-mercy<sup>G1656</sup>**, đó là chữ ἔλεος- eleo, số 1656 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự nhân từ, lòng thương xót, lòng trắc ẩn;**

Chữ **đức tin - faith<sup>G4102</sup>**, đó là chữ πίστις- pistis, số 4102 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự tin quyết cách chắc chắn, sự hiểu biết về tội lỗi, lòng trung thành, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự bền lòng, bền chí, đức tin;**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **hệ trọng hơn hết- the weightier<sup>G926</sup> matters** trong câu 23 này, đó là chữ βαρύτερ- barus, số 926 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Nặng, vững, mạnh, chắc chắn, quan trọng, có sức thuyết phục, có ảnh hưởng lớn; mang ý nghĩa ẩn dụ về gánh nặng, sự nặng nề, sự làm cho khó chịu, làm cho mệt mỏi, làm cho chết, làm cho đau khổ.**

**Việc hệ trọng hơn hết trong luật pháp mà Đức Chúa Jê-sus đã phán đó có ý nghĩa như thế nào đối với sự sống lại và sự sống đời đời của loài người chúng ta?**

**Điều thứ nhất** mà Chúa Jê-sus đã phán là hệ trọng hơn hết trong luật pháp đó là **sự công bình - judgment<sup>G2920</sup>**, là chữ κρίσις- krisis, số 2920 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự định tội, sự luận tội, sự phán xét, sự trừng phạt, sự rửa sạch;**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se trong ngày Ngài gọi người lên trên núi Si-na-i để nhận lãnh luật pháp của Ngài, rằng: **“Hãy đi nói cùng dân sự rằng: Khá trở về trại mình; còn người, hãy ở lại đây với ta, ta sẽ truyền các điều răn, luật lệ, và mạng lệnh mà người sẽ dạy lại cho, để chúng nó làm theo các điều đó trong xứ ta sẽ ban cho họ nhận lấy. Vậy, các người khá cẩn thận làm theo, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán dặn các người; chớ xây qua bên hữu, hoặc qua bên tả. Các người khá đi theo trọn đường mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã chỉ cho, để các người được sống, hưởng phước, và ở lâu dài trong xứ mà mình sẽ nhận được”.** (Phục truyền luật lệ ký 5:30-33)

Trước khi truyền dạy chi tiết các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên, Môi-se đã nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **“Vả, nầy là điều răn, luật lệ và mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán dặn ta dạy lại cho, để các người làm theo nó trong xứ mà các người sẽ đi vào nhận lấy; hầu cho người kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, trọn đời, người và con cháu người vâng giữ các luật lệ và điều răn của Ngài mà ta truyền cho người, để người được sống lâu ngày. Hỡi Y-sơ-ra-ên, người hãy nghe lấy và cẩn thận làm theo, hầu cho người được phước và thêm lên nhiều trong xứ đơm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã phán hứa cùng người. Hỡi**

Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người; khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người và phải nói đến, hoặc khi người ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài đường, hoặc lúc người nằm, hay là khi trở dậy. Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt người như ấn chỉ; cũng phải viết các lời đó trên cột nhà, và trên cửa người. Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mà Ngài thề cùng tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, dâng ban cho người, khiến người lấy được những thành lớn và tốt mà người không có xây cất; những nhà đầy đủ các thứ của mà người không có chất chứa; các giếng mà người không có đào; cây nho và cây ô-li-ve mà người không có trồng; khi người ăn và được no nê, khá giữ lấy mình, kẻo người quên Đức Giê-hô-va, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ. Người phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, phục sự Ngài, và lấy danh Ngài mà thề. Chớ theo các thần khác trong những thần của các dân tộc ở xung quanh các người, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự ở giữa người là Đức Chúa Trời kỳ tà, e cơn thịnh nộ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người nổi lên cùng người, và Ngài diệt người khỏi mặt đất chẳng. Các người chớ thử Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, như đã thử Ngài tại Ma-sa. Khá cẩn thận giữ lấy những điều răn, chứng cớ, và luật lệ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã truyền cho người. Vậy, người phải làm điều ngay thẳng và tốt lành trước mặt Đức Giê-hô-va, để người được phước và vào nhận lấy xứ tốt đẹp mà Đức Giê-hô-va đã thề hứa cùng tổ phụ người, để ban cho người; và Đức Giê-hô-va sẽ đuổi hết những kẻ thù nghịch ra khỏi trước mặt người, y như Ngài đã phán vậy. Về ngày sau, khi con người hỏi người rằng: Các chứng cớ, luật lệ, và mạng lệnh này là chi, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã truyền cho cha? thì hãy đáp rằng: Chúng ta đã bị làm tội mọi cho Pha-ra-ôn tại xứ Ê-díp-tô, và Đức Giê-hô-va có dùng tay mạnh đem chúng ta ra khỏi xứ ấy. Đức Giê-hô-va có làm trước mặt chúng ta những dấu kỳ và phép lạ rất lớn lao đáng sợ, mà hại xứ Ê-díp-tô, Pha-ra-ôn, và cả nhà người; Ngài đã đem chúng ta ra khỏi xứ ấy, để dẫn vào xứ Ngài đã thề cùng tổ phụ chúng ta; để ban cho chúng ta. Đức Giê-hô-va có phán cùng chúng ta khá làm theo các luật lệ này, kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, hầu cho chúng ta được phước luôn luôn, và được Ngài bảo tồn sự sống cho chúng ta y như Ngài đã làm đến ngày nay. Vả, chúng ta sẽ được xưng là công bình nếu chúng ta cẩn thận làm theo các điều răn này trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, y như Ngài đã phán dặn vậy.”

Môi-se đã nhấn mạnh về trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên đối với luật pháp mà Đức Giê-hô-va ban cho họ, đó là: **Khá cẩn thận giữ lấy những điều răn, chứng cớ, và luật lệ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã truyền cho người.** Vậy, người phải làm điều ngay thẳng và tốt lành trước mặt Đức Giê-hô-va, để người được phước và vào nhận lấy xứ tốt đẹp mà Đức Giê-hô-va đã thề hứa cùng tổ phụ người, để ban cho người; và Đức Giê-hô-va sẽ đuổi hết những kẻ thù nghịch ra khỏi trước mặt người, y như Ngài đã phán vậy.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, hết thảy mọi lời của Ngài (cũng như của Đức Giê-hô-va) đều là thần linh và sự sống, chứ không phải thuộc về xác thịt, dù theo văn tự có liên quan đến xác thịt của loài người, nhưng mục đích chính là sự cứu chuộc tâm linh của loài người lại cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời, vì trong ngày Đức Giê-hô-va ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, từ trên trời cao Ngài đã phán xuống cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên được nghe, rằng: “**Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến (yêu mến) Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (tôn trọng) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, dâng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**” (Phục truyền luật lệ ký 30:19-20)

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 19 trên như sau: <sup>19</sup>I call<sup>H5749</sup> heaven<sup>H8064</sup> and earth<sup>H776</sup> to record<sup>H5749</sup> this day<sup>H3117</sup> against you, that I have set<sup>H5414</sup> before<sup>H6440</sup> you life<sup>H2416</sup> and death<sup>H4194</sup>, blessing<sup>H1293</sup> and cursing<sup>H7045</sup>: therefore choose<sup>H977</sup> life<sup>H2416</sup>, that both thou and thy seed<sup>H2233</sup> may live<sup>H2421</sup>.

Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán các lời này, thì dân Y-sơ-ra-ên đang sống, nghĩa là xác thịt họ đang sống cũng như mọi dân tộc khác đang sống trên trái đất này, vậy thì việc Ngài phán về **sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủa sả** mà Ngài đã đặt trước mặt dân Y-sơ-ra-ên và dân Y-sơ-ra-ên phải **chọn nhận lấy**

sự sống, vâng giữ và làm theo cách cẩn thận, để **nhờ đó** mà họ được sống, thì **sự sống mà họ phải chọn đó có khác gì với sự họ đang sống trong thân thể mình?**

Chữ **chọn** - **choose**<sup>H977</sup> chép trong câu 19 này, đó là chữ בָּחַר - **bachar**, số 977 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lựa chọn, kén chọn, chọn lọc, quyết định chọn;**

Chữ **sự sống** - **life**<sup>H2416</sup> mà dân Y-sơ-ra-ên phải chọn đó là chữ חַי - **chay**, số 2416 ra từ gốc chữ חַיִּי-**chayah**, số 2421 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự sống, đang sống, có sự sống, sự sống được duy trì, sự sống mạnh mẽ, sự sống thành công, sự sống thịnh vượng, sự sống được phục hồi, sự sống đời đời;**

Chữ **dòng dõi** - **seed**<sup>H2233</sup> chép trong câu 19 trên, đó là chữ זֶרַע - **zera**, số 2233 ra từ chữ זָרָא - **zara**, số 2232 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **hạt giống, sự gieo hạt giống, sự phát triển hạt giống, làm cho có thai, làm cho mang thai, con cái, con cháu, kẻ kế nghiệp, người nối dõi;**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không nhầm lẫn khi Ngài ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên và họ sẽ được sự sống thật của Đức Chúa Trời chứ không phải là sự sống mà thân thể xác thịt của người ta đang sống, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống và tuyển dân của Ngài phải được cứu chuộc ra khỏi thế gian này đang ngồi ở trong bóng của sự chết kể từ khi A-đam thứ nhất phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, ấy là để họ ( *dân Y-sơ-ra-ên, tuyển dân của Đức Giê-hô-va*) sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Giê-hô-va mà được sự sống lại và sự sống đời đời, không phải cho xác thịt họ, nhưng là cho linh hồn (*tâm linh*) họ, vì Đức Chúa Trời là Chúa của kẻ sống, chứ không phải là Chúa của kẻ chết.

Đức Giê-hô-va đã khuyến cáo chính dân Y-sơ-ra-ên hãy chọn, nghĩa là quyết định chọn sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình và nếu họ chọn sự sống này, thì họ phải thực hành quyết định đó chứ không phải chỉ nói bằng môi miệng và công việc của sự thực hành đó là **thường mến (yêu mến) Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trù mến (tôn trọng) Ngài;** Sự tôn trọng đây là nói về sự tôn trọng các mạng lệnh cùng các điều răn mà Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, vì Lời của Đức Giê-hô-va được chép thành văn tự trong cuốn sách luật pháp của Môi-se đó là đại diện cho Đức Giê-hô-va ở trước mặt dân Y-sơ-ra-ên cũng như hết thảy loài người sống trên trái đất này.

Trong mạng lệnh này, Đức Giê-hô-va đã tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, họ sẽ được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình, nếu họ cẩn thận vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va, cùng vâng theo tiếng phán của Ngài, vì người ta sẽ nhờ quyền phép của Lời Chúa mà được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn, chứ không phải bởi công việc gìn giữ luật pháp mà được sự đó.

Lê-vi ký 18:4-5: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>4</sup>Ye shall do<sup>H6213</sup> my judgments<sup>H4941</sup>, and keep<sup>H8104</sup> mine ordinances<sup>H2708</sup>, to walk<sup>H3212</sup> therein: I am the LORD<sup>H3068</sup> your God<sup>H430</sup>. <sup>5</sup>Ye shall therefore keep<sup>H8104</sup> my statutes<sup>H2708</sup>, and my judgments<sup>H4941</sup>: which<sup>H834</sup> if a man<sup>H120</sup> do<sup>H6213</sup>, he shall live<sup>H2425</sup> in them: I am the LORD<sup>H3068</sup>.

Chữ **tuân** trong câu 4 và chữ **làm** chép trong câu 5 trên đều là một chữ do<sup>H6213</sup>, đó là chữ עָשָׂה - **asah**, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **làm, rập theo khuôn mẫu, hoàn thành, làm trọn, kết quả, thực hiện, giao phó, uỷ thác;**

Chữ **mạng lệnh** - **judgments**<sup>H4941</sup> chép trong hai câu 4 và 5 trên, đó là chữ מִשְׁפָּט - **mishpat**, số 4941 ra từ chữ שָׁפַט - **shaphat**, số 8199 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Quyết định xét xử của tòa, sự công bình, sự trừng phạt, sự kết án, sự kết tội, sắc lệnh, quy định, sự cai trị, sự thống trị, sự cầm quyền, sự chứng minh, sự bào chữa, sự bảo vệ, sự giải cứu, sự bày tỏ;**

Chữ **giữ** - **keep**<sup>H8104</sup> chép trong hai câu trên đó là chữ שָׁמַר - **shamar**, số 8104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **giữ, gìn giữ, bảo quản, tuân theo, canh chừng để không bị mất hay là bị thiếu hụt, quan sát, theo dõi, chú ý, mang theo, gánh vác, canh gác, bảo vệ, bảo tồn, duy trì, dự trữ,**

Chữ **noi theo** - **to walk**<sup>H3212</sup> **therein** chép trong câu 4 này, đó là chữ יָלַךְ - **yalak**, số 3212 của tiếng Hê-

bơ-rơ, có nghĩa là: *bước theo, đi theo, đến với, theo đuổi, sống theo, chết theo, mang theo*;

Chữ **luật pháp** - ordinances<sup>H2708</sup> & statutes<sup>H2708</sup> chép trong câu 5, đó là chữ 𐤒𐤒𐤓 - chuqqah, số 2708 ra từ chữ 𐤒𐤒 - choq, số 2706 và chữ 𐤒𐤒𐤓 - chaqaq, số 2710 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đạo luật, quy chế, chế độ, giới hạn, mạng lệnh bắt phải vâng theo, biên giới, ranh giới, điều răn, lời dạy bảo, ra sắc lệnh, ra chiếu chỉ, sự khắc, trở, ghi tạc, vẽ chân dung, sự chi phối, đem đi chôn xuống mồ mả, người lập pháp*;

Dịch theo nguyên văn thì câu 4 và câu 5 này có nghĩa là: **Các người (dân Y-sơ-ra-ên) hãy làm, rập theo khuôn mẫu, hoàn thành, làm trọn, kết quả, thực hiện, giao phó, uỷ thác cuộc đời mình cho quyết định xét xử của Ta, sự công bình, sự trừng phạt, sự kết án, sự kết tội, sắc lệnh, quy định, sự cai trị, sự thống trị, sự cầm quyền, sự chứng minh, sự bào chữa, sự bảo vệ, sự giải cứu, sự bày tỏ của Ta và giữ, gìn giữ, bảo quản, tuân theo, canh chừng để không bị mất hay là thiếu hụt, quan sát, theo dõi, chú ý, mang theo, gánh vác, cánh gác, bảo vệ, bảo tồn, duy trì, dự trữ mạng lệnh của Ta, tức là đạo luật, quy chế, chế độ, giới hạn, mạng lệnh bắt phải vâng theo, biên giới, ranh giới, điều răn, lời dạy bảo, ra sắc lệnh, ra chiếu chỉ, sự khắc, trở, ghi tạc, vẽ chân dung, sự chi phối của Ta và noi theo, bước theo, đi theo, đến với, theo đuổi, sống theo, chết theo, mang theo mình: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ, gìn giữ, bảo quản, tuân theo, canh chừng để không bị mất hay là thiếu hụt, quan sát, theo dõi, chú ý, mang theo, gánh vác, cánh gác, bảo vệ, bảo tồn, duy trì, dự trữ, luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, rập theo khuôn mẫu, hoàn thành, làm trọn, kết quả, thực hiện, giao phó, uỷ thác cuộc đời mình, thì sẽ được sống trong các điều luật đó: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Mặc dù mạng lệnh của Đức Giê-hô-va được gói trọn trong hai câu của văn tự, nhưng các thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên phải dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên được hiểu rõ ý nghĩa của các mạng lệnh này một cách nghiêm túc, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên biết sự sống của linh hồn mình là hoàn toàn tuỳ thuộc vào việc hiểu biết cách chắc chắn các ý nghĩa của luật pháp, hầu cho người ta có sức để noi theo, vâng giữ và sống theo luật pháp đó để được sống bởi luật pháp đó, chứ không phải người ta được sống nhờ các của tế lễ dâng lên cho Đức Giê-hô-va hay là nhờ các thủ tục của sự thờ phượng và việc gìn giữ các ngày lễ đã được chỉ định.

Trong mạng lệnh của Đức Giê-hô-va có chép rõ là trách nhiệm của riêng mỗi người, hay có thể nói theo Kinh-Thánh là linh hồn ai người đó giữ, không ai có thể bảo lãnh cho người khác được và như vậy, trách nhiệm dân sự của Đức Chúa Trời là mọi người phải có sự thông biết về luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho mình, mà để có thể sự thông biết đó, thì các thầy tế lễ được Đức Giê-hô-va chỉ định đó phải lo cho trọn công việc mà mình đã được giao phó cho.

Vì hết thấy loài người sanh ra từ A-đam trước nhất đó đã bị bán cho tội lỗi từ khi còn nằm trong bụng mẹ và vì cơ tội lỗi đó mà ngọn đèn nơi tâm linh của mỗi người đều đã gần tàn và bị ô-uế bởi tội lỗi nên người ta không thể trực tiếp thông công được với Đức Chúa Trời, nghĩa là người ta không thể đến gần Đức Chúa Trời và nếu người ta không thể đến gần Đức Chúa Trời thì người ta không thể đến được với sự sống đời đời của Đức Chúa Trời, hay có thể nói là tự mỗi người không thể nào hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và càng không thể sở hữu được quyền phép có ở trong Lời Đức Chúa Trời, để khiến cho linh hồn mình được sự sống lại.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho tuyển dân của Ngài, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho một dân có giá chuộc mà giá chuộc đó đến từ tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp qua sự họ đã vâng giữ và làm theo tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và bởi đó mà Đức Giê-hô-va đã lập giao ước với họ (Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp) để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, và đem họ vượt qua biển Đỏ, dẫn họ tới đồng vắng Si-na-i, để tại đây, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ban cho tuyển dân này con đường của sự sống lại và sự sống đời đời. Tự dân Y-sơ-ra-ên không thể đi được trên con đường này, vì họ được gọi là một bầy chiên nên họ cần phải có người chăn dắt và đó là lý do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã gọi và chọn Môi-se làm người chăn dắt dân Y-sơ-ra-ên đi theo con đường của sự sống này.

Mặc dù đã có người chăn dắt, nhưng để tuyển dân của Đức Chúa Trời có thể đi được trên con đường của sự sống lại và sự sống đời đời này, thì phải có các thầy tế lễ được lập nên để làm công việc của sự chuộc tội, là tội lỗi mà dân sự sẽ phạm trong suốt thời gian hành trình trên con đường này, vì tội lỗi có quyền lực cầm buộc người ta, khiến người ta không thể đi được trên con đường mà Đức Giê-hô-va ban cho.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã qua Môi-se mà lập chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, mà trước hết là Đức Giê-hô-va biệt riêng chi phái Lê-vi để làm công việc nầy trong dân Y-sơ-ra-ên và qua dân nầy mà Ngài lập thành một nước thầy tế lễ trong muôn dân, như vậy, trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên - tuyển dân của Đức Chúa Trời là mỗi người phải trở nên một thầy tế lễ, thông thạo luật pháp của Đức Chúa Trời và phải dạy lại cho người khác biết luật pháp của Đức Chúa Trời, để họ sẽ vâng giữ và làm theo luật pháp đó mà được sự sống lại và sự sống đời đời, nghĩa là được sự cứu rỗi linh hồn mình.

**Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-6:** Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.

*Tại sao Đức Giê-hô-va lại muốn dân Y-sơ-ra-ên là dân thầy tế lễ và là một dân thánh cho Ngài?*

Mục đích quan trọng nhất của chức vụ thầy tế lễ phải có, đó là luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời phải luôn thường trực ở trong lòng của người ấy và như vậy, ngọn đèn nơi tâm linh của người ấy sẽ luôn cháy sáng, để giúp cho người ấy luôn tỉnh thức trước tất cả mọi sự thuộc về sự tối tăm trong thế gian nầy, vì như vậy, người ấy sẽ được sự sáng bảo vệ mình khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, bấy giờ người ấy mới có thể làm trọn phần công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao phó cho loài người ngay từ lúc ban đầu, là trồng vườn và giữ vườn.

Giữ vườn là giữ cái lòng (tâm hồn) của mình, còn trồng vườn là tiếp tục gieo rắc hạt giống của sự sống, tức là Lời của Đức Chúa Trời cho hết thảy những người khác nữa, hầu cho muôn dân sẽ được nghe Đạo Tin-Lành của Đức Chúa Trời mà được sự cứu rỗi.

Môi-se đại diện cho những người sẽ được Đức Giê-hô-va chọn làm người thay Ngài ban luật pháp, giảng và dạy luật pháp cho tuyển dân của Đức Chúa Trời, còn những người được lập làm thầy tế lễ sẽ phải trước hết là chịu phục hoàn toàn luật pháp cùng các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, mà công việc Môi-se đã làm để lập A-rôn cùng các con trai của người làm chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đó là bóng.

**Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-6:** Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.

**Dân số ký 3:5-10:** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy khiến chi phái Lê-vi lại gần, đặt trước thầy tế lễ A-rôn, để người Lê-vi phục sự người. Người Lê-vi sẽ giữ chức phận của người và chức phận của cả hội chúng về trước hội mạc mà làm những công việc của đền tạm. Cũng phải coi sóc hết thảy đồ đạc của hội mạc và mọi vật chi dân Y-sơ-ra-ên giao cho đặt dùng làm công việc của đền tạm. Vậy, người phải giao người Lê-vi cho A-rôn và cho các con trai người; vì đã lấy họ từ trong vòng dân Y-sơ-ra-ên mà ban trọn cho A-rôn rồi. Vậy, người sẽ lập A-rôn và các con trai người, để làm chức tế lễ; người ngoại đến gần sẽ bị xử tử.

**Dân số ký 18:1-7:** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặt các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bẻ bánh chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng

nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặt làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.

Thông qua các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se và A-rôn về chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, mà chúng ta có thể thấy rõ giá trị rất quan trọng của luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, vì đó là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu rỗi tâm linh người ta lại cho Đức Chúa Trời, mà dân Y-sơ-ra-ên là bóng cho tâm linh của loài người.

Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Thánh và Lời của Ngài cũng là Thánh, nên không phải bất kỳ người nào cũng có thể sở hữu được, hay là kế tự được Lời của Đức Chúa Trời, mà nếu người ta không thể kế tự, không thể sở hữu được Lời của Đức Chúa Trời thì người ấy không thể có được sự sống lại và sự sống đời đời, cũng giống như một kia đang bị sự đói, sự khát đe dọa mạng sống mình và người ấy chỉ có thể được cứu sống nếu người ấy được ăn, được uống. Nhưng nếu người ấy không có thể để mua được hay là sở hữu được lương thực, là đồ ăn, đồ uống cho sự sống mình, thì dù người ấy có nhìn thấy những sự ấy, người ấy vẫn chết, vì người ấy không có được quyền sở hữu thứ lương thực đó vậy.

Vì giá trị quan trọng của chức vụ thầy tế lễ là sự chuộc tội và dạy luật pháp cho những người thuộc về Đức Giê-hô-va, hầu cho hai công việc này luôn hỗ trợ nhau liên tục cho đến khi người thuộc về Đức Giê-hô-va được đón về thiên đàng của Đức Chúa Trời. Sự hỗ trợ đó là, người thuộc về Đức Giê-hô-va phải được làm sạch tội lỗi mà trước hết là dân Y-sơ-ra-ên phải hiểu rõ quyền lực của tội lỗi đã đè nặng trên cuộc đời của người ta mà muốn làm sạch tội lỗi mình thì người ta phải hiểu rõ sự tể trị của Đức Chúa Trời trên muôn vật trong đó có loài người thông qua luật pháp của Ngài. Như vậy, chức vụ thầy tế lễ là phải có để dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho tuyển dân của Ngài, hầu cho người ta hiểu rõ về sự cai trị công bình của Đức Chúa Trời được thi hành qua luật pháp của Ngài trải muôn đời, cả quá khứ, hiện tại và tương lai. Chỉ khi nào người thuộc về Đức Giê-hô-va có sự thông biết về luật pháp của Đức Chúa Trời thì bấy giờ, người ấy mới nhận thức được mức độ nguy hiểm của tội lỗi khiến người ta bị rửa sả, bị bệnh tật, bị tai họa và sự chết đời đời cho linh hồn. Khi người thuộc về Đức Giê-hô-va có sự thông biết về luật pháp của Đức Chúa Trời thì người ấy sẽ hợp tác với chức vụ thầy tế lễ để xưng ra tất cả những tội lỗi mà người ấy đã phạm cùng những dấu hiệu của sự rửa sả bởi luật pháp báo trả trên tội lỗi của tổ phụ đem lại trên cuộc đời của người ấy, mà áp dụng theo luật pháp của Đức Chúa Trời mà làm sạch các tội lỗi đó. Một khi tội lỗi của người ta đã được làm sạch bởi sự thực hành luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì bấy giờ, người thuộc về Đức Giê-hô-va sẽ hiểu biết giá trị quan trọng của luật pháp và người ta sẽ tôn trọng và vâng phục luật pháp của Đức Giê-hô-va và người ta sẽ nhận biết rằng, luật pháp công bình của Đức Giê-hô-va chính là con đường cứu rỗi cho sự sống của cả thân, hồn và tâm linh của loài người và người ta sẽ yêu mến Danh Đức Giê-hô-va và tôn trọng Ngài.

Theo Lời Chúa Jêsus đã phán về điều hệ trọng thứ nhất lớn hơn hết trong luật pháp đó là **sự công bình - judgment**<sup>G2920</sup>, đó là chữ κρίσις- krisis, số 2920 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự định tội, sự luận tội, sự phán xét, sự trừng phạt, sự rửa sả**;

Gọi luật pháp công bình của Đức Giê-hô-va là luật của sự định tội là chính xác vì luật pháp chỉ ra cho người ta biết tội lỗi cùng sức mạnh của tội lỗi là sự chết, nhưng luật pháp của Đức Chúa Trời cũng chỉ cho người ta thấy bằng cách nào và như thế nào để người ta không vi phạm tội, nghĩa luật pháp của Đức Chúa Trời chỉ cho người ta con đường của sự sống lại và sự sống đời đời, đó là người ta phải đến với Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, Đấng đó Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời muốn tuyển dân của Ngài phải thông biết và giỏi về sự thông thạo luật pháp của Ngài, nghĩa là mọi người trong tuyển dân của Đức Chúa Trời phải là sự sáng cho muôn dân trong thế gian này, mà sự sáng đó được chiếu ra đó chính là việc công bố Lời Đức Chúa Trời, cả luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

2 Cô-rinh-tô 3:4-18: **Này là sự tin chắc của chúng tôi nhờ Đấng Christ mà có trong Đức Chúa Trời:**

không phải tự mình chúng tôi có tài năng mà nghĩ việc gì như bởi chính mình chúng tôi, nhưng tài năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời; và ấy là Ngài đã ban tài năng cho chúng tôi giúp việc giao ước mới, chẳng phải giao ước về chữ, bèn là giao ước về Thánh Linh; vì chữ làm cho chết, song Thánh Linh làm cho sống. Vả, nếu chức vụ về sự chết, chạm chữ trên bảng đá, đã là vinh hiển lắm đến nỗi con cái Y-sơ-ra-ên không có thể ngó trên mặt Môi-se, vì cơ sự sáng láng trên mặt người, dầu là tạm, phương chi chức vụ của Thánh Linh càng vinh hiển hơn biết bao! Vậy, nếu chức vụ về sự định tội còn được vinh hiển, thì chức vụ về sự công bình được vinh hiển hơn bội phần. Vả lại, cái điều được vinh hiển trong chức vụ thứ nhất biến đi bởi sự vinh hiển rất cao hơn của chức vụ thứ nhì; vì nếu sự phải qua đi còn có lúc vinh hiển thay, phương chi sự bền ở sẽ có vinh hiển dường nào nữa! Vậy, chúng ta có sự trông cậy dường ấy, nên được rất tự do, chúng ta chẳng làm như Môi-se lấy màn che mặt mình, hầu cho con cái Y-sơ-ra-ên không trông thấy cuối cùng của sự sáng láng phải qua. Nhưng lòng họ đã cứng cỏi; vì đến ngày nay, khi họ đọc Cựu Ước, cái màn ấy vẫn còn chưa cất khỏi, bởi chưng ấy là trong Đấng Christ mà màn đó biến đi. Ấy vậy, cho đến ngày nay, mỗi lần người ta đọc sách Môi-se cho họ, cái màn ấy vẫn còn ở trên lòng họ. Khi họ sẽ trở lại cùng Chúa, thì màn ấy mới cất khỏi. Vả, Chúa tức là Thánh Linh, Thánh Linh của Chúa ở đâu, thì sự tự do cũng ở đó. Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh.

Đức Chúa Jêsus đã phán sự công bình của luật pháp là hệ trọng hơn hết trong các điều luật, vì tự xác thịt của người ta vốn bởi bụi đất mà ra, đã vì cơ tội lỗi của A-đam mà bị sự rửa sả, tức là sự phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với tội lỗi của A-đam, nên hết thảy loài người ra từ A-đam đều đã bị bán cho tội lỗi nên xác thịt của người ta là hay chết, không thể phục được luật pháp của Đức Chúa Trời, mà nếu xác thịt của người ta không phục luật pháp của Đức Chúa Trời thì không chỉ xác thịt của người ta phải bản năng sự rửa sả, bệnh tật, tai hoạ mà tâm linh của người ấy cũng không được cứu rỗi nữa. Nhưng vì khả năng phân biệt điều thiện và điều ác đã có ở trong xác thịt của loài người, nên một khi tâm linh của người ấy trở dậy để cai trị xác thịt mình, tức là việc phân tích, giảng giải cho tâm trí (*còn được gọi là tâm hồn, cái lòng*) mình biết tác hại của sự phạm tội, thì xác thịt của người ấy sẽ lo sợ mà không dám tiếp tục vi phạm luật pháp nữa.

Nhưng làm thế nào để tâm linh của người ta có thể làm được công việc của ngọn đèn này, nếu như tâm linh đó không được trang bị luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời? Vì nếu trong lòng (trong tâm trí) của người ấy không có luật pháp của Đức Chúa Trời thì Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ không thể giúp cho tâm linh của người ấy làm được công việc cáo trách, cảnh báo và dắt dẫn người ấy ra khỏi tội lỗi?

**2 Cô-rinh-tô 3:17: Vả, Chúa tức là Thánh Linh, Thánh Linh của Chúa ở đâu, thì sự tự do cũng ở đó.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>17</sup>Now<sup>G1161</sup> the Lord<sup>G2962</sup> is that Spirit<sup>G4151</sup>: and where<sup>G3757</sup> the Spirit<sup>G4151</sup> of the Lord<sup>G2962</sup> is, there<sup>G1563</sup> is liberty<sup>G1657</sup>.

Nghĩa là: *Vả lại, Chúa tức là Đức Thánh-Linh: Thánh-Linh của Đấng Christ ở đâu thì tại đó có sự tự do (tức là sự khiến người ta được giải phóng khỏi ách tội mọi, khiến người ta khi sanh ra thì được hưởng quyền công dân).*

Chữ tự do- liberty<sup>G1657</sup> được chép trong câu 17 trên, đó là chữ ἑλευθερία - eleutheria, số 1657 ra từ chữ ἑλευθερος - eleutheros, số 1658 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *không bị kiềm chế, được giải thoát khỏi ách nô lệ, được thừa kế quyền công dân, được tự do;*

Đức Chúa Jêsus đã quả nặng các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, kẻ giả hình vì họ chiếm chức vụ của Môi-se, biết luật pháp có những sự quy định và họ đã chọn sự nộp thuế phần mười, là luật người ta phải vâng giữ, nhưng lại bỏ công việc quan trọng nhất, là công việc khiến cho người ta được sạch tội lỗi, được trở nên con cái Đức Chúa Trời và được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình. Sự quả trách này không chỉ dành cho các thầy thông giáo và người Pha-ri-si trong thời kỳ đó mà còn là sự quả trách cho những người hành động giống như các thầy thông giáo và người Pha-ri-si cho đến khi tận thế, vì Đức Chúa Jêsus đã phán về dòng dõi này chẳng qua trước khi tận thế.

**Mác 13:22-33: Những christ giả, tiên tri giả sẽ nổi lên, làm những dấu lạ phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng dỗ dành chính những người được chọn. Hãy giữ lấy, ta đã nói trước cho các ngươi cả. Trong những ngày ấy, sau kỳ tai nạn, mặt trời sẽ tối tăm, mặt trăng chẳng chiếu sáng nữa, các ngôi sao sẽ tự**

trên trời rớt xuống, và thế lực các tầng trời sẽ rung động. Bấy giờ người ta sẽ thấy Con người lấy đại quyền đại vinh ngự đến trên đám mây; Ngài sẽ sai các thiên sứ đặt nhóm những kẻ được chọn ở bốn phương, từ đầu cùng đất cho đến đầu cùng trời. Hãy nghe lời thí dụ về cây vả. Vừa khi nhánh nó trở nên non và nứt lộc, thì biết mùa hạ gần tới. Cũng một lẽ ấy, khi các người thấy các điều đó xảy đến, hãy biết Con người đã tới gần, ở nơi cửa. Quả thật, ta nói cùng các người, dòng dõi này chẳng qua trước khi mọi sự kia xảy tới. Trời đất sẽ qua đi, song lời ta không bao giờ qua đâu. Về ngày và giờ đó, chẳng ai biết chi hết, các thiên sứ trên trời, hay là Con cũng chẳng biết nữa; song chỉ Cha mà thôi. Hãy giữ mình, tỉnh thức; vì các người chẳng biết kỳ đó đến khi nào.

Các tiên giả, các giáo sư giả đã có kể từ khi Hội-Thánh thật của Đấng Christ được lập trên đất này và những kẻ gọi là tiên giả, các giáo sư giả đó là con cái của ma quỷ, vì ma quỷ đóng giả thiên sứ sáng láng để lừa dối những người không có Lời của Đức Chúa Trời cai trị ở trong lòng mình.

Sự hiện diện của luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời là hệ trọng hơn hết, vì là con đường cứu rỗi loài người và Đức Chúa Trời cũng đã biết trước rằng, những kẻ chăn giả dối trong dân Y-sơ-ra-ên và cũng là những kẻ tự cho mình là người chăn bầy trong thời kỳ sau rốt này sẽ khiến cho những người tin có Đức Chúa Jêsus Christ và muốn nhận được sự cứu rỗi linh hồn, lại phải bị lầm đường, bị lạc lối, quên cho mình an nghỉ, nên trước khi Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này khoảng 627 năm, Đức Giê-hô-va đã phán qua tiên tri Giê-rê-mi rằng: “**Đức Giê-hô-va phán: Trong thời đó, người ta sẽ bói xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mộ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy người khải báo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem này cứ mãi miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thấy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rít vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy.” (Giê-rê-mi 8:1-12)**

Đức Giê-hô-va đã cảnh cáo tuyển dân của Ngài về sự thờ ơ, sự lãnh đạm, sự hâm hẩm, sự thoả hiệp của xác thịt trước những sự giả dối của bọn người tự ý nhảy vào nhà của Đức Giê-hô-va để chiếm ngôi vị của Môi-se, mà bọn người đó lại không làm công việc của Môi-se, là tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời, vì Lời Chúa đã chép rằng: **Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va!**

**Tại sao người ta lại không biết luật pháp của Đức Giê-hô-va ?** khi mà ai cũng có thể mua cho mình được một cuốn Kinh-Thánh, mà trong đó có chép rất rõ mạng lệnh của Đức Giê-hô-va là không bao giờ qua đi, nhưng còn đến muôn đời và chính Ngài cũng đã phán rằng, khi Con một của Ngài đến thế gian này và khi Con Ngài đã làm xong công việc làm giá cứu chuộc nhân loại, thì Đức Giê-hô-va sẽ lập một Giao-ước mới cho tuyển dân của Ngài và chính Ngài sẽ ghi tạc luật pháp của Ngài vào trong lòng và trong trí khôn của người ta: “**Đức Giê-hô-va phán: Này là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.**” (Giê-rê-mi 33:33).

Chính Con một của Đức Chúa Trời là Đức Chúa Jêsus Christ, khi đến thế gian này, đã phán rằng: “ **Các người đừng tưởng ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.**” (Ma-thi-ơ 5:17-19)

Trong thời kỳ sau rốt này, khi nhìn vào trong những nơi mà người ta gọi là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, người ta có thể thấy luật pháp của Đức Chúa Trời đã không được tôn cao như đáng phải có!

Người ta có thể thấy được điều này, vì nếu luật pháp của Đức Chúa Trời được tôn cao, thì tại đó sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ hiện diện, và các thứ bệnh tật mà Đức Giê-hô-va chỉ giáng cho xứ Ê-díp-tô đó sẽ không được phép có ở trong những nơi gọi là Hội-Thánh của Ngài. Tại những nơi gọi là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phải có tất cả những gì thuộc về Giao-ước Mới của Đức Chúa Jêsus Christ, đó là các dấu hiệu mà những người tin Đức Chúa Jêsus Christ sẽ có, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

**Mác 16:15-19:** Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: **Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-têm, sẽ được rồi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy Danh Ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành.** Đức Chúa Jêsus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời.

Đức Giê-hô-va đã phán trước về việc này rằng: **Trong thời đó, người ta sẽ bới xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.**

*Khi nào điều này sẽ xảy ra và nó sẽ xảy ra ở đâu?*

Đó là khi Hội-Thánh **thật** của Đức Chúa Jêsus Christ được Đức Thánh-Linh đem về thiên đàng trong ngày Đức Chúa Jêsus Christ trở lại chốn không trung để đón Hội-Thánh của Ngài, bấy giờ những người mang danh là người tin Chúa nhưng không sống xứng đáng với tiêu chuẩn của danh hiệu đó, sẽ bị bỏ lại trên đất này, cùng với những người không tin Chúa trong các dân, kể cả dân Y-sơ-ra-ên, tức là hết thảy những người không có luật pháp của Đức Chúa Trời ở trong lòng mình. Họ là những người không tin vào Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, nhưng lại tin vào những sự giảng dạy giả dối của những người mang danh là tôi tớ Chúa, mà Đức Chúa Jêsus Christ lại không hề biết tên những người đó trong hàng ngũ những người được Ngài gọi cho được làm môn đồ Ngài. Bấy giờ, những người bị bỏ lại đó sẽ đấm ngực mà than khóc và người ta sẽ tìm những người đã dạy đạo cho mình đó mà tra khảo và người ta sẽ đào mồ của những người đã từng ăn những của dâng của họ mà lại khiến họ không nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là Cứu Chúa của mình và không làm theo các Lời mà Ngài đã phán dạy.

Điều hệ trọng thứ hai tiếp theo **sự công bình** của luật pháp mà Đức Chúa Jêsus đã phán trong sự quở trách các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, kẻ giả hình, đó là **sự thương xót**.

Chữ **sự thương xót-mercy**<sup>G1656</sup>, đó là chữ ἔλεος- **eleo**, số 1656 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự nhân từ, lòng thương xót, lòng trắc ẩn**;

Chúng ta hãy xem những ví dụ mà Chúa Jêsus đã phán dạy liên quan đến sự thương xót, để hiểu ý nghĩa của sự dạy dỗ người ta phải có lòng thương xót kẻ lân cận mình.

**Lu-ca 10:30-37:** Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán rằng: **Có một người từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô, lâm vào kẻ cướp, nó giật lột hết, đánh cho mình mẩy bị thương rồi đi, để người đó nửa**

sống nửa chết. Vả, gặp một thầy tế lễ đi xuống đường đó, thấy người ấy, thì đi qua khỏi. Lại có một người Lê-vi cũng đến nơi, lại gần, thấy, rồi đi qua khỏi. Song có một người Sa-ma-ri đi đường, đến gần người đó, ngó thấy thì động lòng thương; bèn áp lại, lấy dầu và rượu xức chỗ bị thương, rồi rịt lại; đoạn, cho cưỡi con vật mình đem đến nhà quán, mà săn sóc cho. Đến bữa sau, lấy hai đơ-ni-ê đưa cho chủ quán, dặn rằng: Hãy săn sóc người này, nếu tốn hơn nữa, khi tôi trở về sẽ trả. Trong ba người đó, người tưởng ai là lân cận với kẻ bị cướp? Thầy dạy luật thưa rằng: Ấy là người đã lấy lòng thương xót đãi người. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy đi, làm theo như vậy.

Lu-ca 18:9-14: Ngài lại phán thí dụ nầy về kẻ cậy mình là người công bình và khinh dễ kẻ khác: Có hai người lên đền thờ cầu nguyện: một người Pha-ri-si và một người thu thuế. Người Pha-ri-si đứng cầu nguyện thầm như vậy: Lạy Đức Chúa Trời, tôi tạ ơn Ngài, vì tôi không phải như người khác, tham lam, bất nghĩa, gian dâm, cũng không phải như người thu thuế nầy. Tôi kiêng ăn một tuần lễ hai lần, và nộp một phần mười về mọi món lợi của tôi. Người thu thuế đứng xa xa, không dám ngước mắt lên trời, đấm ngực mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội! Ta nói cùng các người, người nầy trở về nhà mình, được xưng công bình hơn người kia; vì ai tự nhắc mình lên sẽ phải hạ xuống, ai tự hạ mình xuống sẽ được nhắc lên.

Khi Đức Chúa Jêsus quở trách các thầy thông giáo và người Pha-ri-si về sự thuộc về luật pháp của Đức Chúa Trời mà họ đã bỏ qua, trong đó có sự thương xót, tức là một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va mà dân Y-sơ-ra-ên phải vâng giữ và làm theo. Nhưng, nếu những người dạy luật pháp không giảng dạy cho người ta biết luật pháp cùng trách nhiệm của mỗi người trước luật pháp của Đức Chúa Trời cũng như trách nhiệm của mỗi người trước con đường của sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình, thì người ta sẽ không biết luật pháp và không thể phục luật pháp của Đức Chúa Trời.

Ngay từ lúc ban đầu, sau khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, tội lỗi đã vào trong loài người xác thịt và cai trị xác thịt của người ta theo bốn tánh của ma quỷ và Ca-in là người đầu tiên trong loài người đã để cho bốn tánh của ma quỷ cai trị mình, khiến người phạm tội giết người, không có lòng thương xót em ruột mình, là A-bên, dù A-bên không làm một công việc gì phương hại đến sự sống của Ca-in.

Sáng thế ký 4:1-16: A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thọ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà găm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Có sao người giận, và có sao nét mặt người găm xuống? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm người lắm; nhưng người phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Vả, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi. Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em người, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? Đức Giê-hô-va hỏi: Người đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em người từ dưới đất kêu thấu đến ta. Bây giờ, người sẽ bị đất rửa sả, là đất đã há miệng chịu hút máu của em người bởi chính tay người làm đổ ra. Khi người trồng tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho người nữa; người sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất. Ca-in thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sự hình phạt tôi nặng quá mang không nổi. Này, ngày nay, Chúa đã đuổi tôi ra khỏi đất nầy, tôi sẽ lánh mặt Chúa, sẽ đi lưu lạc trốn tránh trên đất; rồi, xảy có ai gặp tôi, họ sẽ giết đi. Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi có ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết. Ca-in bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va, và ở tại xứ Nốt, về phía đông của Ê-đen.

Tội của A-đam đã bán đứng dòng dõi mình cho tội lỗi, vì có đó mà sự chết đã vào trong loài người hết thảy và nếu loài người không nhận được giá cứu chuộc, thì hết thảy sẽ hư mất đời đời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng hằng thương xót nên Ngài đã quyết định cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và giá cứu chuộc đó bắt đầu được Đức Giê-hô-va thi hành qua việc Ngài tìm và chọn ra từ giữa thế gian những người có đức tin nơi tiếng phán của Ngài, để từ những người đó mà Đức Giê-hô-va có được một dân tộc, để Ngài ban cho dân tộc ấy con đường của sự sống lại và sự sống đời đời và chính dân tộc nầy sẽ làm dân thầy

tế lễ để cứu chuộc muôn dân trên đất này cho được sự sống lại và sự sống đời đời.

Bắt đầu từ Áp-ra-ham, rồi đến Y-sác và đến Gia-cốp, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã lập một giao ước với họ rằng, Ngài sẽ chuộc dân Y-sơ-ra-ên, là hậu tự của Áp-ra-ham, hậu tự của Y-sác và của Gia-cốp ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ và sự cứu chuộc này chính là trái của sự thương xót của Đức Giê-hô-va đối với dân Y-sơ-ra-ên và cũng là đối với cả nhân loại.

**Sáng thế ký 15:13-21:** Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi ngươi sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi ngươi sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn ngươi sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi ngươi sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy đầy. Khi mặt trời đã lặn, thành linh sự tối mịt giáng xuống; kìa có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lòe ngang qua các xác thịt đã mổ, ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi ngươi xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ó-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.

Vì dân Y-sơ-ra-ên đã được Đức Giê-hô-va thương xót mà giải cứu họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô là nhà nô-lệ dù đang khi còn sống trong xứ Ê-díp-tô, họ đã không nhận biết Đức Giê-hô-va và cũng không thờ phượng Ngài, vì thế cho nên khi ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Người chớ nên bạc đãi khách ngoại bang, và cũng chẳng nên hà hiếp họ, vì các người đã làm khách kiều ngụ tại xứ Ê-díp-tô. Các người chớ ức hiếp một người góa bụa hay là một kẻ mồ côi nào. Nếu ức hiếp họ, và họ kêu van ta, chắc ta sẽ nghe tiếng kêu của họ; cơn nóng giận ta phừng lên, sẽ lấy gươm giết các người, thì vợ các người sẽ trở nên góa bụa, và con các người sẽ mồ côi. Trong dân ta có kẻ nghèo nàn ở cùng người, nếu người cho người mượn tiền, chớ xử với họ như người cho vay, và cũng chẳng nên bắt họ chịu lãi. Nếu người cầm áo xống của kẻ lân cận mình làm của tin, thì phải trả cho họ trước khi mặt trời lặn; vì là đồ chỉ có che thân, là áo xống che đậy da mình; người lấy chi mà ngủ? Nếu người đến kêu van ta, tất ta sẽ nghe lời người, vì ta là Đấng hay thương xót. (Xuất Ê-díp-tô ký 22:21-27)

**Lê-vi ký 25:35-46:** Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, tài sản người lần lần tiêu mòn, thì hãy cứu giúp người, mặc dầu là kẻ khách kiều ngụ, hầu cho người cứ ở cùng người. Chớ ăn lãi, cũng đừng lấy lợi người; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời mình, thì anh em người sẽ ở cùng người. Chớ cho người vay bạc ăn lãi và đừng cho mượn lương thực đặng lấy lãi. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời các người, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đặng ban cho các người xứ Ca-na-an, và làm Đức Chúa Trời của các người. Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, đem bán mình cho người, chớ nên bắt người làm việc như tôi mọi; người ở nhà người như kẻ làm thuê, người ở đậu, sẽ giúp việc người cho đến năm hân hỷ: đoạn người và con cái người thôi ở nhà người, trở về nhà và nhận lấy sản nghiệp của tổ phụ mình. Vì ấy là những tội tố ta mà ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô; không nên bán họ như người ta bán tôi mọi. Người chớ lấn lướt mà khắc bạc họ, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời người. Còn tôi trai tớ gái thuộc về người, thì sẽ do các dân chung quanh mình mà ra; ấy do nơi những dân đó mà các người mua tôi trai tớ gái. Các người cũng có phép mua tôi mọi trong bọn con cái của kẻ khách kiều ngụ nơi mình và của họ hàng chúng nó sanh ra trong xứ các người; vậy, họ sẽ làm sản nghiệp của các người. Các người để họ lại làm cơ nghiệp cho con cháu mình; hằng giữ họ như kẻ tôi mọi. Nhưng về phần anh em các người, là dân Y-sơ-ra-ên, thì không ai nên lấn lướt mà khắc bạc anh em mình.

Khi nói đến sự thương xót là nói đến sự yêu thương mà trong các điều răn của Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên đã có chép:

**Xuất Ê-díp-tô ký 20:12-17:** Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho. Người chớ giết người. Người chớ phạm tội tà dâm. Người chớ trộm cướp. Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình. Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người.

Trên đây là sáu điều răn được hợp lại thành một điều răn lớn, sau điều răn lớn nhất mà loài người phải vâng giữ ở trước mặt Đức Giê-hô-va, như Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn

**thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thủy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.** (Ma-thi-ơ 22:37-40)

Sự yêu thương mà loài người phải làm ở trước mặt Đức Giê-hô-va đó không phải chỉ là những công việc người ta làm trong xác thịt, như những sự ban cho, giúp đỡ, chăm sóc, bảo vệ, chúc phước...mà là sự làm trọn luật pháp của Đức Chúa Trời, mà chính mỗi người phải vâng phục, sống và làm theo luật pháp đó, vì nếu người ta tôn trọng luật pháp của Đức Giê-hô-va thì người ta sẽ không xâm phạm mọi sự thuộc về quyền sở hữu của những người lân cận mình.

**Rô-ma 13:8-10: Đừng mắc nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về sự yêu thương nhau mà thôi, vì ai yêu kẻ lân cận mình ấy là đã làm trọn luật pháp. Vả, những điều răn này: Người chớ phạm tội tà dâm, chớ giết người, chớ trộm cướp, chớ tham lam, và mọi điều răn khác nữa, bất luận điều nào, đều tóm lại trong một lời này: Người phải yêu kẻ lân cận mình như mình. Sự yêu thương chẳng hề làm hại kẻ lân cận; vậy yêu thương là sự làm trọn luật pháp.**

Như vậy, nếu là tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, thì công việc quan trọng nhất của người ấy là phải trở nên người mới ở trong Đấng Christ chứ không phải ở trong tổ chức và chính người ấy phải được Đức Chúa Jêsus Christ chọn và kêu gọi, được ấn chứng bởi Đức Thánh-Linh và được dắt dẫn bởi chính Ngài để thi hành chức vụ rao giảng luật pháp của Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, cả luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, tức là chức vụ của sự định tội và chức vụ của Đức Thánh-Linh, như có chép:

**2 Cô-rinh-tô 3:4-11: Đây là sự tin chắc của chúng tôi nhờ Đấng Christ mà có trong Đức Chúa Trời: không phải tự mình chúng tôi có tài năng mà nghĩ việc gì như bởi chính mình chúng tôi, nhưng tài năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời; và ấy là Ngài đã ban tài năng cho chúng tôi giúp việc giao ước mới, chẳng phải giao ước về chữ, bèn là giao ước về Thánh Linh; vì chữ làm cho chết, song Thánh Linh làm cho sống. Vả, nếu chức vụ về sự chết, chạm chữ trên bảng đá, đã là vinh hiển lắm đến nỗi con cái Y-sơ-ra-ên không có thể ngó trên mặt Môi-se, vì cố sự sáng láng trên mặt người, dầu là tạm, phương chi chức vụ của Thánh Linh càng vinh hiển hơn biết bao! Vậy, nếu chức vụ về sự định tội còn được vinh hiển, thì chức vụ về sự công bình được vinh hiển hơn bội phần. Vả lại, cái điều được vinh hiển trong chức vụ thứ nhất biến đi bởi sự vinh hiển rất cao hơn của chức vụ thứ nhì; vì nếu sự phải qua đi còn có lúc vinh hiển thay, phương chi sự bền ở sẽ có vinh hiển dường nào nữa!**

Điều thứ ba mà Đức Chúa Jêsus đã quở trách các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình, đó là **trung tín** (theo bản tiếng Việt), nhưng theo nguyên bản tiếng Hy-lạp thì chép là **đức tin**, đó là chữ πίστις-pistis, số 4102 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự tin quyết cách chắc chắn, sự hiểu biết về tội lỗi, lòng trung thành, sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự bền lòng, bền chí, đức tin;*

Khi nói đến **đức tin** là nói đến *lòng tin quyết trong sự hiểu biết cách chắc chắn của con người* đối với Danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và với Lời Đức Chúa Trời.

**Thi-Thiên 14:2-3: Đức Giê-hô-va từ trên trời ngó xuống các con loài người, đừng xem thử có ai khôn ngoan, tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng. Chúng nó thay thủy đều bội nghịch, cùng nhau trở nên ô uế; chẳng có ai làm điều lành, dầu một người cũng không.**

Kể từ khi loài người (A-đam) bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, người ta đã lưu lạc khắp đất để mưu cầu cuộc sống cho xác thịt mình và khi người ta trở nên đông đảo, thì họ hòa nhau xây một cái tháp để cho được rạng danh, chứ người ta không tìm kiếm Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật mà trong muôn vật đó có loài người.

**Sáng thế ký 11:1-9: Vả, cả thiên hạ đều có một giọng nói và một thứ tiếng. Nhưng khi ở Đông phương dời đi, người ta gặp một đồng bằng trong xứ Si-nê-a, rồi ở tại đó. Người nầy nói với người kia rằng: Hè! chúng ta hãy làm gạch và hầm trong lửa. Lúc đó, gạch thế cho đá, còn chai thế cho hồ. Lại nói rằng: Nào! chúng ta hãy xây một cái thành và dựng lên một cái tháp, chót cao đến tận trời; ta hãy lo làm cho rạng danh, e khi phải tản lạc khắp trên mặt đất. Đức Giê-hô-va bèn ngự xuống để xem cái thành và tháp của con cái loài người xây nên. Đức Giê-hô-va phán rằng: Nầy, chỉ có một thứ dân, cùng đồng một thứ tiếng; và kia kìa công việc chúng nó đang khởi làm; bây giờ chẳng còn chi ngăn chúng nó làm các điều đã quyết định được. Thôi! chúng ta, hãy xuống, làm lộn xộn tiếng nói của chúng nó, cho họ nghe**

không được tiếng nói của người này với người kia. Rồi, từ đó Đức Giê-hô-va làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất, và họ thôi công việc xây cất thành. Bởi cơ đó đặt tên thành là Ba-bên, vì nơi đó Đức Giê-hô-va làm lộn xộn tiếng nói của cả thế gian, và từ đây Ngài làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất.

Sau cơn nước lụt, vào khoảng năm 2091 B.C., Đức Giê-hô-va đã kêu gọi Áp-ram ra khỏi quê hương để đi đến xứ Ca-na-an, là nơi mà Ngài đã sửa soạn cho người và cho dòng dõi của người, và đến năm 2067 B.C., tức là khi Áp-ra-ham được chín mươi chín tuổi, Đức Giê-hô-va đã lập Giao-ước với Áp-ra-ham rằng, về đời thứ tư (*tức là dân Y-sơ-ra-ên*) thuộc về dòng dõi của người, sẽ được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Áp-ra-ham là người đầu tiên được xưng công bình bởi người đã tin Đức Giê-hô-va.

**Sáng thế ký 15:6:** *Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người.*

Đức tin là sự tin quyết cách vững vàng từ trong tâm linh của người nghe tiếng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, chứ không phải sự người ta tin theo kinh nghiệm hay là sự hiểu biết của tâm trí xác thịt, hay nói một cách khác về đức tin, là một đặc ân Đức Chúa Trời ban cho loài người (tâm linh) như một khả năng mà người ta không thể tự tạo cho mình, vì là sự ban cho của Đức Chúa Trời, để giúp đỡ cho tâm linh loài người, là loài được tạo ra bởi hơi thở của Đức Giê-hô-va, vì thế cho nên để loài người có thể hiểu được Lời Đức Chúa Trời, thì trước hết là chính tâm linh của người ta phải có lòng tìm kiếm lại cho mình những sự đã mất mà chỉ có những tâm linh nào còn tỉnh thức để nhận biết những sự mách bảo của Đức Chúa Trời qua chiêm bao, qua những công việc của Đức Chúa Trời chung quanh cuộc sống của loài người trên đất này, thì bấy giờ khi Đức Chúa Trời thấy được sự người ta đang tìm kiếm đó, thì Ngài sẽ tỏ cho người ấy được nghe tiếng Ngài và đức tin của người ấy sẽ được phục hồi qua những sự tỏ ra của Đức Chúa Trời.

**Rô-ma 10:17:** *Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng.*

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>17</sup>So<sup>G686</sup> then<sup>G686</sup> faith<sup>G4102</sup> cometh by hearing<sup>G189</sup>, and hearing<sup>G189</sup> by the word<sup>G4487</sup> of God<sup>G2316</sup>.

Nghĩa là: *Như vậy, đức tin đến bởi sự nghe, là sự nghe Lời của Đức Chúa Trời được công bố.*

Khi Đức Giê-hô-va gọi Môi-se làm người chăn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Ngài đã dùng quyền năng siêu nhiên để gây chú ý cho Môi-se và khi Môi-se phát hiện và đến nơi có dấu lạ thì bấy giờ Ngài mới phán cho người được nghe tiếng Ngài.

**Xuất Ê-díp-tô ký 3:1-6:** *Vả, Môi-se chăn bầy chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế lễ tại xứ Ma-đi-an; dẫn bầy chiên qua phía bên kia đồng vắng, đến núi của Đức Chúa Trời, là núi Hô-rép. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia. Người nhìn thấy cả bụi gai đang cháy, nhưng không hề tàn. Môi-se bèn nói rằng: Ta hãy tể bước lại đặng xem sự lạ lớn này, vì cơ sao bụi gai chẳng tàn chút nào. Đức Giê-hô-va thấy người tể bước lại xem, Đức Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: Hỡi Môi-se, hỡi Môi-se! Người thưa rằng: Có tôi đây! Đức Chúa Trời phán rằng: Chớ lại gần chốn này, Hãy cởi giày người ra, vì chỗ người đang đứng là đất thánh. Rồi Ngài lại nói: Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Môi-se liền che mặt, vì sợ nhìn đến Đức Chúa Trời.*

Vì Môi-se chưa hề được nghe đến Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và bấy giờ Môi-se chưa hiểu rõ trách nhiệm của mình ở trước mặt Đức Giê-hô-va, nên người muốn thoái thác công việc mà Đức Giê-hô-va giao cho mình.

**Xuất Ê-díp-tô ký 4:1-18:** *Môi-se thưa rằng: Nhưng dân đó sẽ chẳng tin và chẳng vâng lời tôi, vì sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va chẳng có hiện ra cùng người đâu. Đức Giê-hô-va phán rằng: Trong tay người cầm vật chi? Thưa rằng: Một cây gậy. Phán rằng: Hãy ném xuống đất đi. Người bèn ném xuống đất, gậy hóa ra một con rắn; Môi-se chạy trốn nó. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay người ra nắm đuôi nó. Người giơ tay ra nắm, thì nó hoàn lại cây gậy trong tay. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ấy để cho chúng nó tin rằng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã hiện ra cùng người. Đức Giê-hô-va lại phán rằng: Hãy đặt tay người vào lòng. Người liền đặt vào, rồi lấy ra. Này, tay người nổi phung trắng*

như tuyết. Đoạn, Ngài phán rằng: Hãy đặt tay người vào lòng lại; người bèn đặt vào, rồi lấy ra. Kìa, tay trở lại như thịt mình. Lại phán: Nếu khi nào dân đó chẳng tin người và chẳng vâng theo tiếng của dấu thứ nhất, thì sẽ tin theo tiếng của dấu thứ nhì. Vả lại, nếu dân chẳng tin cả hai dấu này, và không vâng theo lời người, thì hãy lấy nước dưới sông mà làm tràn ngập trên mặt đất; nước mà người đã lấy dưới sông lên đó, sẽ thành máu trên mặt đất vậy. Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Oi! lạy Chúa, từ hôm qua, hôm kia, hay là từ lúc Chúa phán dạy kẻ tôi tớ Chúa, tôi vẫn chẳng phải một tay nói giỏi, vì miệng và lưỡi tôi hay ngập ngừng. Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Ai tạo miệng loài người ra? hay là ai đã làm câm, làm điếc, làm sáng, làm mờ? Có phải ta là Đức Giê-hô-va chăng? Vậy bây giờ, hãy đi; ta sẽ ở cùng miệng người và dạy người những lời phải nói. Môi-se thưa rằng: Oi! lạy Chúa, Chúa muốn sai ai đi, thì sai. Đức Giê-hô-va bèn nổi giận cùng Môi-se mà phán rằng: Có phải A-rôn, người Lê-vi, là anh người chăng? Ta biết người đó có tài nói giỏi, và kìa, người đang đi đến đón người kia; khi thấy người, chắc sẽ vui mừng trong lòng. Vậy người hãy nói cùng người, và sắp để những lời trong miệng người. Khi hai người nói, ta sẽ ở cùng miệng người và miệng anh người, dạy các người những điều gì phải làm. Ấy là người đó sẽ nói cùng dân sự thế cho người, dùng làm miệng người, còn người sẽ dường như Đức Chúa Trời cho người vậy. Người hãy cầm lấy gậy này nơi tay, để dùng làm các dấu lạ. Môi-se bèn đi, trở về Giê-trô, ông gia mình, mà thưa rằng: Xin cha hãy cho tôi trở về nơi anh em tôi tại xứ Ê-díp-tô, đừng thăm thử họ còn sống chăng. Giê-trô bèn nói cùng Môi-se rằng: Con hãy đi bình yên.

Chúng ta có thể thấy rõ rằng, không phải dễ dàng mà người ta khôi phục được đức tin của mình, nhưng chính mỗi người tin Chúa phải được nghe tiếng của Đức Giê-hô-va và phải được nghe Lời Đức Chúa Trời được công bố ra trong quyền phép của Đức Thánh-Linh, bấy giờ, khi sự vô tín của tâm trí xác thịt người ta bị sụp đổ trước quyền phép siêu nhiên của Đức Chúa Trời, cộng với các Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra, thì tâm linh của người ấy mới được phục hồi, như người ta nói rằng: *tâm phục, khẩu phục* vậy.

Chính Đức Giê-hô-va đã giảng cho Môi-se biết rõ Ngài là ai và Ngài có thể làm gì để giúp cho Môi-se làm được công việc mà Ngài giao phó cho người và đó là nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời đối với hết thảy những người sẽ được Đức Chúa Trời chọn cho được làm tôi tớ Ngài, nghĩa là những người đó phải là người có *sự biết chắc vững vàng* về những sự mà Đức Chúa Trời đã kêu gọi người để thay Ngài chăn dắt những người mà Ngài đã chuộc và sẽ chuộc lại cho Ngài.

Lần đầu tiên chữ **đức tin** được chép trong phần Kinh-Thánh Cựu ước đó là trong sách tiên tri Ha-ba-cúc.

Ha-ba-cúc 2:1-4: Ta sẽ đứng nơi vọng canh, chôn chân nơi đồn lũy, rình xem Ngài bảo ta điều gì, và ta trả lời thế nào về sự đối nại của ta. Đức Giê-hô-va đáp lại cùng ta mà rằng: Người khá chép lấy sự hiện thấy, và rõ rệt nó ra trên bảng, hầu cho người đang chạy đọc được. Vì sự hiện thấy còn phải ứng nghiệm trong kỳ nhất định, sau cùng nó sẽ kíp đến, không phỉnh dối đâu; nếu nó chậm trễ, người hãy đợi; bởi nó chắc sẽ đến, không chậm trễ. Này, lòng người kiêu ngạo, không có sự ngay thẳng trong nó; song người công bình thì sống bởi đức tin mình.

Chữ **đức tin** được chép trong câu 4 trên, đó là chữ **אֱמוּנָה**- emuwnah, số 530 ra từ chữ **אֱמוּנָה**- emuwn, số 529 và chữ **אֱמָן**- aman, số 539 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lòng trung thành, sự bền chí, sự kiên định, sự tin cậy, tính vững chắc, được thiết lập, để giúp đỡ, để chứng nhận, để thẩm tra, để xác minh, làm cho chắc chắn, để làm cho tin tưởng cách vững vàng*;

Như vậy, đức tin là linh ân của Đức Chúa Trời ban cho loài người, để giúp cho loài người thi hành công việc được Đức Chúa Trời giao cho, là trồng vườn và giữ vườn cùng quản trị các loài xác thịt do tay Đức Giê-hô-va tạo nên trên đất này và nhờ quyền phép mà Đức Giê-hô-va đã ban cho mà loài người có thể công bố Lời Đức Chúa Trời, như người gieo giống vậy, khi hạt giống đã được gieo ra thì nó sẽ mọc và sanh bông trái tùy theo sự ban cho của Đức Chúa Trời thể nào, thì Lời của Đức Chúa Trời khi được công bố ra cũng sẽ hành động như vậy. Chính vì vậy mà tiên tri Ha-ba-cúc vẫn trông cậy vào Danh Đức Giê-hô-va ngay cả khi Đức Giê-hô-va đang giáng cơn thanh nộ của Ngài trên đất đã bị ô-ước bởi tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên, ông vẫn tin rằng, Đức Giê-hô-va sẽ bảo vệ mạng sống của ông, vì ông là tôi tớ trung thành của Ngài.

Trong Kinh-Thánh phần Tân-ước, **đức tin** được định nghĩa như sau:

Hê-bơ-rơ 11:1: Vả, đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong là bằng

cớ của những điều mình chẳng xem thấy.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>1</sup>Now<sup>G1161</sup> faith<sup>G4102</sup> is the substance<sup>G5287</sup> of things<sup>G4229</sup> hoped<sup>G1679</sup> for, the evidence<sup>G1650</sup> of things not seen<sup>G991</sup>.

Nghĩa là: *Vả lại, đức tin là thực chất căn bản của những sự mà người ta đang trông đợi (trong sự tin cậy), là bằng chứng (chắc chắn) của những sự mà người ta không nhìn thấy.*

*Cái gì là bằng chứng chắc chắn và là thực chất căn bản của mọi sự mà người ta trông cậy?*

Hê-bơ-rơ 11:3: Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến.

Thi-Thiên 33:8-12: Khắp thiên hạ khá kính sợ Đức Giê-hô-va; Các dân thế gian hãy kinh khủng Ngài. Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền. Đức Giê-hô-va làm bại mưu các nước, khiến những tư tưởng các dân tộc ra hư không. Mưu của Đức Giê-hô-va được vững lập đời đời, ý tưởng của lòng Ngài còn đời này sang đời kia. Nước nào có Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời mình, dân tộc nào được Ngài chọn làm cơ nghiệp mình có phước thay!

Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đã bị Chúa Jê-sus rửa vì họ đã mất đức tin vào Danh và Lời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, thay vì làm theo và tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời thì họ lại giữ các lời truyền khẩu của loài người xác thịt mà bỏ Lời của Đức Chúa Trời. Thay vì vâng giữ và làm theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời thì họ lại dùng công việc của xác thịt với những cử tế lễ không phải cho Danh Đức Giê-hô-va được vinh hiển, mà là tìm kiếm sự vinh hiển đến từ loài người xác thịt và vì cố những tội lỗi đó mà họ đã làm tuyển dân của Đức Chúa Trời bị lầm đường, lạc lối, quên chỗ an nghỉ cho linh hồn mình mà trở thành mối cho muông sói, là bóng về quyền lực của ma quỷ.

Cho đến tận ngày nay, không thể đếm được bao nhiêu người mang danh là người tin Chúa nhưng lại không có đức tin vào Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ, dù môi miệng của họ vẫn nói theo những người chặn dất họ rằng: **“Đức Chúa Jê-sus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi.”**

Vì họ đã nghe theo những sự giảng dạy sai lầm của những người chặn dất họ, là những người không phải do Đức Thánh-Linh chỉ định, nên họ không vâng giữ và không làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, mặc dù Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán rằng, người nào tin Ngài thì sẽ làm việc như Ngài đã làm, mà trong các công việc mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã làm đó, có sự vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Cha, như Ngài đã phán với các môn đồ của Ngài: **“Nếu các ngươi vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài.”** (Giăng 15:10)

Lời của Đức Chúa Trời đã phán tức là Giao-ước mà Ngài đã lập với Áp-ra-ham, với Y-sác, với Gia-cốp và với dân Y-sơ-ra-ên, là không bao giờ qua đi, nhưng hằng còn đến muôn đời, vì Đức Giê-hô-va là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu nên Lời của Ngài cũng hằng còn với Ngài. Hết thấy những người muốn nhận được sự cứu rỗi cho linh hồn mình, thì phải hết lòng kính sợ Đức Giê-hô-va và tin cậy hoàn toàn vào Danh của Ngài. Lời của Đức Chúa Trời đại diện cho Đức Chúa Trời trải muôn đời, nếu người tin Chúa mà không có đức tin thì không có thể nào ở cho đẹp ý Đức Chúa Trời, như có chép:

Hê-bơ-rơ 11:6: **Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài.**

VĂN-CHÂU